

Số: /2020/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng 10 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương
áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP KHÓA IX
KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí xây dựng tiêu
chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật;*

*Xét Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Đồng Tháp thông qua Nghị quyết quy định mức chi xây dựng quy
chuẩn kỹ thuật địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm
tra số 243/BC-HĐND ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách
Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh
tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như sau:

1. Định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương (viết tắt là QCĐP):

a) Chi công lao động thuê ngoài đối với cán bộ, chuyên gia trực tiếp xây dựng dự thảo QCĐP (nếu có): Mức chi là 16.000.000 đồng/01 dự thảo đối với QCĐP không cần phải khảo sát, khảo nghiệm; mức chi 36.000.000 đồng/01 dự thảo đối với QCĐP cần phải khảo sát, khảo nghiệm;

b) Chi lập dự án QCĐP trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức chi là 1.200.000 đồng/01 dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Chi xây dựng thuyết minh dự thảo QCĐP, tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo QCĐP; Chi cho công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng, nghiên cứu tài liệu kỹ thuật, xây dựng báo cáo phân tích kết quả điều tra, khảo sát, khảo nghiệm, thử nghiệm phục vụ cho việc xây dựng QCĐP: Áp dụng định mức chi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản quy định của địa phương;

d) Chi thuê chuyên gia trong nước: Mức chi là 32.000.000 đồng/người/tháng (tương đương 22 ngày/01 tháng). Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng QCĐP;

đ) Chi thuê chuyên gia nước ngoài: Trong trường hợp phát sinh nhu cầu thuê chuyên gia nước ngoài, đơn vị căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia. Tổng dự toán kinh phí thuê chuyên gia nước ngoài không quá 50% tổng dự toán kinh phí của dự án xây dựng QCĐP;

e) Chi lấy ý kiến nhận xét của thành viên Ban kỹ thuật, Ban biên soạn hoặc Tổ biên soạn xây dựng của các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo QCĐP: Mức chi là 400.000 đồng cho một thành viên đối với mỗi dự thảo;

g) Chi tổ chức các cuộc họp Ban kỹ thuật QCĐP, Ban biên soạn hoặc tổ biên soạn xây dựng QCĐP:

- Trưởng ban: 150.000 đồng/người/buổi.

- Các thành viên Ban kỹ thuật: 100.000 đồng/người/buổi.

h) Chi tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo QCĐP, mức chi như sau:

- Chủ trì cuộc họp: 600.000 đồng/người/buổi.

- Các thành viên tham dự: 100.000 đồng/người/buổi.

i) Chi dịch và hiệu đính tài liệu từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt và dịch tiếng Việt sang tiếng nước ngoài: Áp dụng định mức chi quy định tại Khoản 7 Điều 4 Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;

k) Chi cho hoạt động khảo sát, điều tra phục vụ công tác xây dựng dự thảo QCĐP: Áp dụng định mức chi quy định tại Nghị quyết số 137/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra, thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

l) Chi nhận xét đánh giá phản biện hoặc thẩm tra hoặc thẩm định của thành

viên Hội đồng thẩm tra, Hội đồng thẩm định đối với dự thảo QCDP: Mức chi là 400.000 đồng/01 báo cáo phản biện hoặc báo cáo thẩm tra hoặc báo cáo thẩm định.

m) Chi họp hội đồng thẩm tra, thẩm định dự thảo QCDP, mức chi được quy định như sau:

- Chủ tịch Hội đồng: 800.000 đồng/người/buổi.
- Các thành viên Hội đồng: 400.000 đồng/người/buổi.

n) Chi công tác phí: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 142/2017/NQ-HĐND ngày 7/12/2017 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

2. Các nội dung khác có liên quan thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng quy chuẩn kỹ thuật và các văn bản quy định hiện hành. Trong trường hợp các nội dung chi phát sinh ngoài quy định không có định mức chi thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương quyết định mức chi cho các nội dung này và chịu trách nhiệm của mình trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

3. Nguồn kinh phí sử dụng: Nguồn sự nghiệp khoa học công nghệ hàng năm.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ yêu cầu phát triển KT-XH¹, yêu cầu quản lý nhà nước, có kế hoạch xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương² để thực hiện và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tại kỳ họp cuối năm.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá IX, kỳ họp thứ mười sáu (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 05 tháng 10 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh, CP, Ban CTĐBUBTVQH;
- Bộ: KH&CN, Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh, UBKTTU;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Thắng

¹ Năm năm, hàng năm.

² Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương để áp dụng trong phạm vi quản lý của địa phương đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương và yêu cầu cụ thể về môi trường cho phù hợp với đặc điểm về địa lý, khí hậu, thủy văn, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;